TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 149/2018/QĐST - HNĐ	*Đ, ngày 01 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu dân cư 13, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu dân cư 13, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn như sau: Chị Vũ Thị H đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Bích N sinh ngày 28/11/2007 cho anh Nguyễn Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời miễn cho chị H nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thay đổi người trực tiếp nuôi con là 150.000đ. Anh N tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh N đã nộp theo biên lai số 004949 ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí anh N phải chịu. Hoàn trả cho anh N 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà